TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày: 23 – 02 -2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM - TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông ***Nguyễn Văn Bé Tư.***

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông: ***Nguyễn Văn Cơ Ba***.

2/- Bà: ***Đặng Thị Lệ.***

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà ***Phan Thị Trúc*** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: ông ***Huỳnh Công Hầu*** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Thị P - sinh năm: 1972 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: kinh; con ông Lê Văn V và bà Lê Thị V (chết); có chồng tên Võ Văn C và 04 người con lớn nhất năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 262/QĐ-XPHC ngày 04/9/2017 của Công an huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi móc túi người khác để trộm cắp tài sản. Đã nộp phạt xong ngày 07/9/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/11/2017, ngày 30/11/2017 chuyển sang tạm giam đến ngày 09/02/2018. Ngày 10/02/2018 bị cáo được tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị P là ông **Nguyễn Tấn Đ**, Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).*

*** Bị hại:** bà **Nguyễn Thị Đ** - sinh năm: 1965 *(có mặt)*.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

* **Người làm chứng**: chị **Võ Thị Thanh T**– sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T1, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/11/2017, Lê Thị P đi bộ đến khu vực chợ xã T, thuộc ấp T3, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ghé vào chỗ bán quần áo may sẵn đang bày bán cặp đường lộ nhựa để lựa mua quần áo. Lúc này, bà Nguyễn Thị Đ đang ngồi lựa mua quần áo bên trái của P. P nhìn thấy trong túi áo khoác bên phải của bà Đ có tiền nên nảy sinh ý định lấy tiền của bà Đ. P dùng tay trái đưa vào túi áo khoác của bà Đ lấy tiền ra khỏi túi áo khoác của bà Đ thì bị chị Võ Thi Thanh T đi ngang qua nhìn thấy. Chị T nói cho bà Đ hay bị móc túi và chỉ tay vào P nói "bà này móc túi". Bà Đ chụp lấy tay phải của P, P đang cầm tiền ở tay trái liền bỏ xuống đất. Bà Đ lượm tiền lên và nắm tay P, P vung tay ra khỏi tay bà Đ rồi bỏ chạy vào hướng nhà lồng chợ xã T thì bị người dân bắt giữ. Số tiền P móc túi lấy của bà Nguyễn Thị Đ là 2.503.000 đồng. Hiện bà Đ đã nhận lại đủ số tiền 2.503.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố bị cáo Lê Thị P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 54; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí hình sự: đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Lê Thị P: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vũng Liêm, không ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thị P: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Thị P thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo trình bày vào ngày 25/11/2017, bị cáo đã

có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Nguyễn Thị Đ với số tiền là 2.503.000đ (hai triệu năm trăm lẽ ba nghìn đồng).

[2] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Lê Thị P phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm một cách trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án 03 (ba) tháng tù là có cơ sở chấp nhận.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo trình độ học vấn thấp, không biết chữ; Bị hại đã nhận lại tài sản xong và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo và bị bệnh viêm dạ dày ruột- suy nhược đang điều trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Thị P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị P phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị P: 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2017 đến ngày 09/02/2018.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại bà Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản bị mất là số tiền 2.503.000đ (hai triệu năm trăm lẽ ba nghìn đồng) và không yêu cầu bị cáo Lê Thị P bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị P nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Văn Bé Tư

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 24/11/2017.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh và gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**